TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 25 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trịnh Thị Minh H, sinh năm: 1976; nơi cư trú: tổ 8, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm: 1974; nơi cư trú: tổ 8, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/7/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Minh H và anh Nguyễn Thành C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị Minh H và anh Nguyễn Thành C có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 27/7/1997 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/8/2002. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đề nghị Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trịnh Thị Minh H và anh Nguyễn Thành C xác định không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Minh H và anh Nguyễn Thành C thỏa thuận chị Hoa là người chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Minh H và anh Nguyễn Thành C.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000926 ngày 18/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Trịnh Thị Minh H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- UBND phường Việt Hưng, tp Hạ Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hiền